

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/Hanoi Stock Exchange.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2025, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO như sau:

Based on Resolution the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of IDICO Srok Phu Mieng Hydropower joint stock Company No. 01/NQ-DHDCD dated April 22, 2025, we would like to announce the change in personnel of IDICO Srok Phu Mieng Hydropower joint stock Company as follows:

I. Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm /In case of dismissal/resignation:

1. Bà /Mrs.: Trần Thùy Giang.

- Không còn đảm nhận chức vụ /Dismissed/Resigned position: Thành viên Hội đồng quản trị /Member of the Board of Directors.

- Lý do miễn nhiệm (nếu có) /Reason (if any): Theo nguyện vọng cá nhân và được Đại hội đồng cổ đông thông qua /According to personal wishes and approved by the General Meeting of Shareholders.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực /Effective date: 22/4/2025.

II. Trường hợp bổ nhiệm /In case of appointment:

1. Ông /Mr.: Trương Thanh Bình.

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm /Former position in the organization: Giám đốc /Director.

- Chức vụ được bổ nhiệm /Newly appointed position: Thành viên Hội đồng quản trị /Member of the Board of Directors.

- Thời hạn bổ nhiệm /Term: Nhiệm kỳ 2023-2028 /Term 2023-2028.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực /Effective date: 22/4/2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/4/2025 tại đường dẫn www.idico-shp.vn /This information was published on the Company's website on April 23, 2025, as in the link www.idico-shp.vn

Đại diện tổ chức /Organization representative
Người đại diện theo pháp luật /Legal representative

Nơi nhận /Recipients: *TH*

- Như trên /As above;
- Website Công ty /Company's website;
- Lưu /Archive: TH.



Trương Thanh Bình
Giám đốc/Director

Tài liệu đính kèm /Attached documents:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 /Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;
- Bản cung cấp thông tin của Ông Trương Thanh Bình /Curriculum vitae by Mr. Trương Thanh Bình.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 18/01/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 24/4/2024;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ngày 22/4/2025, được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua với số cổ đông đại diện 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội tán thành,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung các Báo cáo được trình bày tại Đại hội, gồm:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % TH2024/KH2024	Tỷ lệ % KH2025/TH2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	240	222	218	93%	98%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	787.440	778.432	787.440	99%	101%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	208.956	199.893	196.040	96%	98%



TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % TH2024/KH2024	Tỷ lệ % KH2025/TH2024
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	95.854	94.378	91.094	98%	97%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	77.454	76.193	72.727	98%	95%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	20%	20%	100%	100%
7	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	0	0	8.500		

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Điều 2. Thông qua các Tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình Đại hội, gồm:

1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
2. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

** Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	145.497.225.679 đồng
	- Năm 2023 chuyển sang:	69.303.727.790 đồng
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (LNST):	76.193.497.889 đồng
II	Phân phối lợi nhuận năm 2024	
1	Trích quỹ	
	- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%/LNST):	1.520.000.000 đồng
	- Trích Quỹ thưởng Ban quản lý:	600.000.000 đồng
	+ Chi thường Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:	600.000.000 đồng
2	Chi trả cổ tức năm 2024	
	- Chia cổ tức bằng tiền (20% Vốn điều lệ):	90.000.000.000 đồng
	+ Cổ tức đã tạm ứng:	0 đồng
	+ Chia cổ tức còn lại (20% Vốn điều lệ):	90.000.000.000 đồng
III	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau:	53.377.225.679 đồng

* Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	53.377.225.679 đồng
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	72.727.000.000 đồng
III	Phân phối lợi nhuận năm 2025	
1	Trích quỹ	
	- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3%/LNST năm 2025	2.180.000.000 đồng
	- Trích Quỹ thưởng Ban quản lý:	600.000.000 đồng
	+ Chi thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:	600.000.000 đồng
2	Chi trả cổ tức năm 2025	
	- Chia cổ tức bằng tiền: 20%/Vốn điều lệ:	90.000.000.000 đồng
IV	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	33.324.225.679 đồng

3. Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH2025/TH2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	222	218	98%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	778.432	787.440	101%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	199.893	196.040	98%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	94.378	91.094	97%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	76.193	72.727	95%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	20%	100%
7	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	0	8.500	

4. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;

5. Tờ trình thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

5.1. Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 là 1.204.000.000 đồng:

Trong đó: - Hội đồng quản trị: 858.000.000 đồng.
- Ban kiểm soát: 346.000.000 đồng.

5.2. Kế hoạch Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2025 là: 1.175.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị Công ty là: 850.000.000 đồng. Mức thù lao từng thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định theo nguyên tắc nhất trí.

- Tổng mức thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát Công ty là: 325.000.000 đồng.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo chi phí thực tế phát sinh.

Điều 3. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 đối với:

- Bà Trần Thùy Giang - Chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị.

Việc miễn nhiệm Bà Trần Thùy Giang có hiệu lực kể từ ngày hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm này.

2. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị:

Ông: Trương Thanh Bình.

- Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 có hiệu lực kể từ ngày hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung này.

Điều 4. Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO giao Hội đồng quản trị triển khai, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua tại kỳ Đại hội này nhằm đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát và báo cáo kết quả thực hiện các công việc này với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này gồm 05 trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ngày 22/4/2025 với số cổ đông đại diện 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội tán thành và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

432
V
Đ
H
P
H
P
H
P

Nghị quyết được đăng tải trên website: www.idico-shp.vn để các cổ đông và Nhà đầu tư tìm hiểu thông tin.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Website Công ty);
- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Hồ sơ, TH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Văn Thịnh



THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
IDICO SROK PHU MIENG HYDROPOWER
JOINT STOCK COMPANY

No.: 01/NQ-DHDCD

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Binh Phuoc, day 22 month 4 year 2025

RESOLUTION

THE 2025 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
IDICO SROK PHU MIENG HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Pursuant to:

- The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, and its guiding documents;
- The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its guiding documents;
- The Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022;
- The Charter of IDICO Srok Phu Mieng Hydropower Joint Stock Company, as approved by the General Meeting of Shareholders upon establishment on January 18, 2008, and as amended on April 24, 2024;
- Minutes of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of IDICO Srok Phu Mieng Hydropower Joint Stock Company - dated 22/4/2025, approved by the General Meeting through a resolution voted in favor by shareholders representing 100% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the Meeting,

RESOLVED:

Article 1. Approval of the Reports and Proposals presented at the General Meeting, including:

1. The report on business performance and investment results for 2024 and the plan for 2025 is as follows:

No.	Key Indicators	UNIT	Plan for 2024	Actual in 2024	Plan for 2025	% Actual 2024 /Plan2024	% Plan 2025 /Actual 2024
1	Commercial electricity output	kWh m	240	222	218	93%	98%
2	Clean water output	m ³	787,440	778,432	787,440	99%	101%

No.	Key Indicators	UNIT	Plan for 2024	Actual in 2024	Plan for 2025	% Actual 2024 /Plan2024	% Plan 2025 /Actual 2024
3	Total revenue and other revenue	VND m	208,956	199,893	196,040	96%	98%
4	Profit before tax	VND m	95,854	94,378	91,094	98%	97%
5	Profit after tax	VND m	77,454	76,193	72,727	98%	95%
6	Dividend payout ratio	%	20%	20%	20%	100%	100%
7	Development investment value	VND m	0	0	8,500		

2. Report on the activity of the Board of Directors (BOD) in 2024 and the plan for 2025.

3. Report on the activity of the Supervisory Board (SB) in 2024 and the plan for 2025.

Article 2. Approval of the proposals submitted to the General Meeting by the Board of Directors and the Supervisory Board, including:

1. Proposal on the approval of the audited 2024 financial statements;
2. Proposal on the approval of the 2024 profit distribution plan and the plan for 2025:

** The 2024 profit distribution plan:*

No.	Indicators	2024
I	Undistributed after-tax profit:	145,497,225,679 VND
	- Carried forward from 2023:	69,303,727,790 VND
	- After-tax profit for 2024 (ATP):	76,193,497,889 VND
II	Profit distribution for 2024	
1	Allocation to funds	
	- Allocation to the Bonus and Welfare Fund (2%/ATP):	1,520,000,000 VND
	- Allocation to the Management Bonus Fund:	600,000,000 VND
	+ Bonus for the Board of Directors and the Supervisory Board:	600,000,000 VND
2	Dividend payment for 2024	
	- Cash Dividend Distribution (20% of Charter Capital):	90,000,000,000 VND
	+ Interim dividends paid:	0 VND
	+ Remaining Dividend Distribution (20% of Charter Capital):	90,000,000,000 VND
III	Retained earnings carried forward to the following year:	53,377,225,679 VND

* The plan of distribution profit for 2025:

No.	Indicators	2025
I	Undistributed profit carried forward from the previous year	53,377,225,679 VND
II	After-tax profit for 2025	72,727,000,000 VND
III	Profit distribution for 2025	
1	Allocation to funds	
	- Allocation to the Bonus and Welfare Fund: 3%/ATP in 2025	2,180,000,000 VND
	- Allocation to the Management Bonus Fund:	600,000,000 VND
	+ Bonus for the Board of Directors and the Supervisory Board:	600,000,000 VND
2	Dividend payment for 2025	
	- Cash Dividend Distribution (20% of Charter Capital):	90,000,000,000 VND
IV	Retained earnings carried forward to the following year:	33,324,225,679 VND

3. Proposal on the approval of the 2025 business and investment plan:

No.	Key Indicators	UNIT	Actual 2024	Plan 2025	% Plan 2025 /Actual 2024
1	Commercial electricity output	kWh m	222	218	98%
2	Clean water output	m ³	778,432	787,440	101%
3	Total revenue and other revenue	VND m	199,893	196,040	98%
4	Profit before tax	VND m	94,378	91,094	97%
5	Profit after tax	VND m	76,193	72,727	95%
6	Dividend payout ratio	%	20%	20%	100%
7	Development investment value	VND m	0	8,500	

4. Proposal on the selection of the auditing firm for the 2025 financial statements;

5. Proposal on the approval of total remuneration and bonuses for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2024 and the plan for 2025:

5.1. The total remuneration and bonuses paid to the Board of Directors and the Supervisory Board in 2024 amount to VND 1,204,000,000:

In which: - Board of Directors: VND 858,000,000.
- Supervisory Board: VND 346,000,000.

5.2. The planned total remuneration and bonuses for the Board of Directors and the Supervisory Board in 2025 amount to VND 1,175,000,000, with details as follows:

- The total remuneration and bonuses for the Board of Directors amount to VND 850,000,000. The remuneration for each member shall be determined by the Board of Directors based on the principle of unanimity.

~~- The total remuneration and bonuses for the Supervisory Board amount to VND 325,000,000.~~

Members of the Board of Directors and the Supervisory Board shall be reimbursed for meals, accommodation, travel, and other reasonable expenses incurred while performing their assigned duties, based on actual costs incurred.

Article 3. Approval of the dismissal and additional election of members of the Board of Directors for the 2023-2028 term, specifically as follows:

1. Approval of the dismissal of the position of members of the Board of Directors for the 2023-2028 term for:

- Mrs. Tran Thuy Giang - Position: Member of the Board of Directors.

The dismissal of Mrs. Tran Thuy Giang shall take effect from the effective date of the General Meeting of Shareholders' resolution approving this dismissal.

2. Approval of the election results for the additional member of the Board of Directors for the 2023-2028 term, specifically as follows:

- Member of the Board of Directors:

Mr.: Truong Thanh Binh.

- The election results for the additional members of the Board of Directors for the 2023-2028 term shall take effect from the effective date of the General Meeting of Shareholders' resolution approving this election.

Article 4. Implementation provisions:

The 2025 Annual General Meeting of Shareholders of IDICO Srok Phu Mieng Hydropower Joint Stock Company assigns the Board of Directors to implement and supervise the Board of Management in executing the contents of this Resolution to ensure the interests of shareholders, the company, and compliance with legal regulations. The Board of Directors shall be responsible for supervising and reporting on the implementation of these tasks to the General Meeting of Shareholders at the nearest session.

This resolution consists of 05 pages, prepared and fully adopted at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of IDICO Srok Phu Mieng Hydropower Joint Stock Company on April 22, 2025, with 100% of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the Meeting in favor and shall take effect from the date of approval.



The resolution is published on the website: www.idico-shp.vn for shareholders and investors to access the information.

ON BEHALF OF GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Recipients: 

- Shareholders (Company's Website);
- SSC;
- HNX;
- BOD, SB;
- Archived: Records, General Affairs.



Mr. Nguyen Van Thinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Bình Phước, ngày 22 tháng 4 năm 2025
Binh Phuoc, April 22nd, 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi /To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước /*The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội /*Hanoi Stock Exchange.*

- 1/ Họ và tên /*Full name* : **TRƯƠNG THANH BÌNH.**
- 2/ Giới tính /*Sex* : Nam /*Male.*
- 3/ Ngày tháng năm sinh /*Date of birth* : 29/05/1973.
- 4/ Nơi sinh /*Place of birth* : Gia Lai.
- 5/ Số CCCD /*ID card No.* : 064073003816.
Ngày cấp /*Date of issue* : 10/07/2021.
Nơi cấp /*Place of issue* : Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội /*Police Department for Administrative Management of Social Order.*
- 6/ Quốc tịch /*Nationality* : Việt Nam /*Vietnam.*
- 7/ Dân tộc /*Ethnic* : Kinh.
- 8/ Địa chỉ thường trú /*Permanent residence* : 2/1 Nguyễn Thành Ý, Phường Đa Kao, Quận 1, TpHCM /*2/1 Nguyen Thanh Y Street, Da Kao Ward, District 1, Ho Chi Minh City.*
- 9/ Số điện thoại /*Telephone number* : 0909469469.
- 10/ Địa chỉ email /*Email* : binhptk@gmail.com
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin /*Organisation's name subject to information disclosure rules*: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO /*IDICO Srok Phu Mieng Hydropower joint stock Company.*
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin /*Current position in an organization subject to information disclosure*: Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị /*Director, Member of the Board of Directors.*
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác /*Positions in other companies*: Không /*None.*
- 14/ Số CP nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó /*Number of owning shares: 0, accounting for 0% of charter capital, of which*:
- Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu /*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)* : 0 cổ phần /*0 shares.*
 - Cá nhân sở hữu /*Owning by individual* : 0 cổ phần /*0 shares.*
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có) /*Other owning commitments (if any)* : Không /*None.*
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai /*List of affiliated persons of declarant*:

STT No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với Công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH /NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	ISH	Trương Thanh Bình		Thành viên Hội đồng quản trị		CCCD	064073003816	10/07/2021	Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội	261/27A1 Chu Văn An, P.12, Q.Bình Thạnh, TpHCM	0	0%	22/04/2025		Trùng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028	
				Giám đốc									15/05/2024			
		<i>Người có liên quan /Affiliated persons</i>														
1		Phan Lương Trung			Vợ	CCCD	075176008465	17/12/2021	Cục cảnh sát	261/27A1 Chu Văn An, P.12, Q.Bình Thạnh, TpHCM	0	0%	15/05/2024			
2		Trương Quỳnh Giang			Con gái	CCCD	075304000013	17/05/2021	Cục cảnh sát	261/27A1 Chu Văn An, P.12, Q.Bình Thạnh, TpHCM	0	0%	15/05/2024			
3		Trương Phong			Bố đẻ											Đã mất
4		Bùi Thị Ánh Nguyệt			Mẹ đẻ	CCCD	045142004613	08/09/2022	Cục cảnh sát	D29, KP1, P.Bừu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
5		Phan Văn Thêm			Bố vợ											Đã mất
6		Phan Thị Nào			Mẹ vợ	CMND	270108073	19/06/2012	Công an tỉnh Đồng Nai	884C/6, KP3, P.Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
7		Trương Minh Hoàng			Anh trai	CMND	025314359	25/06/2010	Công an Tp.HCM	2/1 Nguyễn Thành Ý, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	0	0%	15/05/2024			
8		Vòng Cún Kiu			Chị dâu	CCCD	060160000992	16/04/2021	Cục cảnh sát	2/1 Nguyễn Thành Ý, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	0	0%	15/05/2024			

STT No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với Công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH /NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
9		Trương Thị Thanh Hương			Chị gái	CCCD	052063000167	02/07/2021	Cục cảnh sát	Tổ 3, KP Tân Phú, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, BRVT	0	0%	15/05/2024			
10		Nguyễn Trọng Khánh			Anh rể	CCCD	001064016000	02/07/2021	Cục cảnh sát	Tổ 3, KP Tân Phú, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, BRVT	0	0%	15/05/2024			
11		Trương Thị Thanh Hải			Chị gái	CCCD	064167005509	22/08/2022	Cục cảnh sát	99/12, KP6, P.Tân Mai, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
12		Nguyễn Hữu Phước			Anh rể	CCCD	092066010765	05/06/2022	Cục cảnh sát	99/12, KP6, P.Tân Mai, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
13		Trương Minh Hà			Anh trai	CMND	271414182	09/04/2014	Công an tỉnh Đồng Nai	D29, KP1, P.Bừu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
14		Trương Thị Mỹ Linh			Chị gái	CCCD	064170006871	04/10/2022	Cục cảnh sát	D29, KP1, P.Bừu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
15		Mark Hermanus Bernadette			Anh rể	Passport	NN7J8H425	26/03/2018	Nederland	Weildraaierlaa 100 7577 NR Oldenzaal	0	0%	15/05/2024			
16		Trương Đình Long			Em trai	CMND	271439254	12/04/2016	Công an tỉnh Đồng Nai	706/5/4, KP7, P.Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
17		Phạm Thị Bích Ngọc			Em dâu	CMND	271242485	28/07/2020	Công an tỉnh Đồng Nai	706/5/4, KP7, P.Tam Hiệp, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
18		Trương Đình Dũng			Em trai	CCCD	064075005884	16/08/2020	Cục cảnh sát	100A, Tổ 2, Kp2A, P.Trảng Dài, Biên Hòa-Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
19		Trương Thị Thái Thùy			Em dâu	CCCD	075176013451	16/08/2020	Cục cảnh sát	100A, Tổ 2, Kp2A, P.Trảng Dài, Biên Hòa-Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			

STT No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại Công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với Công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/ Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH /NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 14 và 15) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
20		Trương Thái Sơn			Em trai	CCCD	075077002365	12/04/2022	Cục cảnh sát	12B, Tô 5B, KP1, P.Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
21		Trần Thụy Uyên Linh			Em dâu	CCCD	075177002669	12/04/2022	Cục cảnh sát	12B, Tô 5B, KP1, P.Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
22		Trương Đình Lâm			Em trai	CCCD	064081007753	20/02/2022	Cục cảnh sát	D29, KP1, P.Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
23		Trần Tố Quỳnh			Em dâu	CMND	271705761	02/12/2010	Công an tỉnh Đồng Nai	199 Trương Định, P.Tân Mai, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
24		Trương Thái Hưng			Em trai	CMND	271535726	10/09/2019	Công an tỉnh Đồng Nai	D29, KP1, P.Bửu Long, Biên Hòa, Đồng Nai	0	0%	15/05/2024			
25		Trần Thị Nguyễn Thủy			Em dâu	CMND	023983353	19/07/2019	Công an Tp.HCM	181/15/1, đường Tam Châu, P. Tam Bình, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM	0	0%	15/05/2024			
26		Trương Thị Thanh Thủy			Em gái	CCCD	075186008914	26/12/2021	Cục cảnh sát	A3-16.05 The Era Town, P.Phú Mỹ, Quận 7, Tp.HCM	0	0%	15/05/2024			
27		Bùi Minh Cường			Em rể	CCCD	054078005369	22/12/2021	Cục cảnh sát	A3-16.05 The Era Town, P.Phú Mỹ, Quận 7, Tp.HCM	0	0%	15/05/2024			

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019.

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) /*Related interest with public company, public fund (if any)* : Không /*None*.

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) /*Interest in conflict with public company, public fund (if any)* : Không /*None*.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật /*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI/DECLARANT
(Ký, ghi rõ họ tên /*Signature, full name*)



Trương Thanh Bình